

HÌNH ẢNH CỦA VÙNG ĐẤT ĐÀ NẴNG CHO ĐẾN NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ 20 THÔNG QUA CÁC TƯ LIỆU LỊCH SỬ

APPEARANCE OF DANANG UNTIL THE EARLY YEARS OF THE 20th CENTURY THROUGH HISTORICAL DOCUMENTS

Đình Nam Đức*, Lưu Thiên Hương

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng, Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: dnduc@ute.udn.vn

(Nhận bài / Received: 17/9/2023; Sửa bài / Revised: 02/11/2023; Chấp nhận đăng / Accepted: 18/12/2023)

Tóm tắt - Đà Nẵng, hay tên gọi cũ dưới thời Pháp thuộc là Tourane, là nơi đã diễn ra của những sự giao thoa về thương mại, văn hóa, tôn giáo, quân sự và chính trị giữa Triều đình nhà Nguyễn với các nước phương Tây. Trong quá trình từ thăm dò cho đến cai trị thuộc địa tại Đông Dương, những công nghệ đương thời về hàng hải, đo vẽ bản đồ cũng như nhiếp ảnh của người phương Tây đã tạo nên một nguồn dữ liệu cổ quý giá và là cơ sở cho những tìm tòi về diện mạo xưa của các thành phố cũ tại Việt Nam. Nghiên cứu này khai thác những bản đồ cũ, những bức hình cũ, hay những ghi chép của người phương Tây nói chung, kết hợp với các tài liệu nghiên cứu đi trước, để phần nào làm rõ hình ảnh của thành phố Đà Nẵng cho đến những năm đầu thế kỷ 20, trước và trong những năm đầu trở thành một nhượng địa của Pháp.

Từ khóa - Đô thị thuộc địa; kiến trúc; không gian đô thị; Tourane

1. Những địa danh xưa ở Đà Nẵng

1.1. Các giải thích về các tên gọi Đà Nẵng – Hàn – Tourane

Thiên nhiên đã ban tặng cho thành phố Đà Nẵng một hình dạng tự nhiên rất phong phú và đa dạng. Đây là một vùng đồng bằng được bao bọc và che chở bởi bộ khung thiên nhiên: núi, biển, sông... Các tài liệu nghiên cứu về địa chất và khảo cổ học đã có những ghi nhận về sự hình thành của vùng đất này:

“Mảnh đất Hàn – Đà Nẵng chủ yếu được thành lập do sự trầm tích ở cửa sông và ven biển. Những dấu vết của các thời kỳ biển ngập, các con lũ lớn, các thời khô hạn cùng những di tích sinh vật, rừng sát và hoạt động của con người ghi nhận ở nhiều nơi trong lòng đất thành phố, chứng tỏ đã trải qua nhiều cuộc thăng trầm bể dâu, rõ rệt nhất là trong vòng 18.500 năm nay kể từ dấu vết biển ngập ghi nhận được cao hơn mực nước biển ngày nay 15 mét” [1].

“4.500 năm trước, như nhà địa chất cho biết, biển ngự trị toàn vùng Danak /Đà Nẵng. Theo thời gian tính bằng ngàn năm, biển rút lui dần về đông, bày ra các thủy đạo lớn nhỏ đổ xuôi theo triền dốc bồi tích, thường xuyên chuyển đổi dòng chảy ở hạ lưu với hiện tượng mở dòng mới, trám dòng cũ. Cho đến một lúc nào đó, chỉ còn ba thủy đạo lớn là Thanh Khê, Thạch Gián và Hàn giang mở cửa tiếp giáp với biển. Đó là hiện tượng cửa sông tiếp giáp biển” [2, pp. 17].

Abstract - Danang, or Tourane - its old name under French colonial rule, was the scene of commercial, cultural, religious, military and political interactions between the Nguyen Dynasty and Western countries. From the exploration to the colonial domination process in Indochina, contemporary modern technologies of navigation, cartography, and photography of Westerners created a source of valuable and ancient data, as well as the basis for studies on the ancient appearance of old cities in Vietnam. This study exploits old maps, old photos, or records of Westerners in general, combined with research documents of previous scholars, to partly clarify the image of Danang city until the early years of the 20th century, before and during the early years of being a French concession.

Key words - Colonial city; architecture; urban space; Tourane

Như vậy, sông và biển là hai yếu tố đặc trưng gắn liền với sự khai sinh của vùng đất này, và là nguyên cơ của các tên gọi của nó. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng tên gọi Đà Nẵng bắt nguồn từ tiếng Chăm. Theo học giả Võ Văn Dật, trong tiếng Chăm thì *Hang Danak* có nghĩa là bờ biển buôn bán, còn từ *Danak* hay *Darak* có nghĩa là sông lớn. Trong ngôn ngữ Hán, từ *đà* có nghĩa là nhánh sông còn *nặng* có nghĩa là ngày xưa hay xưa kia. Như vậy, Đà Nẵng là tên gọi mà người Việt đã mượn nghĩa từ tiếng Chăm với ý nghĩa chỉ một vùng sông nước từ xa xưa [3, pp. 37]. Học giả Nguyễn Duy Sinh cho rằng: *“... Địa danh Đà Nẵng không nằm ngoài quy luật giao thoa các ngôn ngữ Ấn – Hoa, trong đó từ nguyên, ngữ nghĩa Phạn, Hán không thể không được xét đến” [2, pp. 8].*

Tên gọi Hàn là tên phổ biến nhất của đa số người dân bản địa và các vùng lân cận. Ngay cả trong thời kỳ thuộc địa của Pháp, chỉ những người châu Âu hoặc những người làm việc với người châu Âu mới sử dụng cái tên *Tourane*. Còn lại, đại đa số người dân vẫn thường gọi với cái tên *Hàn* [3, pp. 31]. Theo Nguyễn Duy Sinh, tên gọi *Hàn* vốn là một từ Hán Việt xuất phát từ chữ *Hằng* trong tiếng Chăm, có nghĩa là dải đất lộ ra do nước biển rút [2, pp. 9]. Điều này phù hợp với mô tả của Viên khâm sứ Pháp Baille về địa lý địa phương vào khoảng những năm 1880: *“Ở Đà Nẵng, mọi thứ đều là cát [...] những người đi bộ ở đó bị lún nửa bàn chân. Đọc theo toàn bộ chiều dài của cồn cát này, đốt cháy dưới ánh mặt trời, một thị trấn nhỏ bắt đầu được xây dựng” [4, pp. 91].* Ngoài ra, tên gọi *Hàn* còn xuất hiện trên

¹ The University of Danang – University of Technology and Education, Danang, Vietnam (DINH Nam Duc, LUU Thien Huong)

hải đồ, từ điển và sách của các nhà hàng hải, nghiên cứu từ thế kỷ 17 [5, pp. 130].

Tourane là tên gọi chính thức của vùng đất Hàn – Đà Nẵng thời Pháp thuộc, kể từ năm 1888, khi Hàn – Đà Nẵng chính thức trở thành đất nhượng địa của Pháp tại Việt Nam. Cho đến năm 1950, khi người Pháp trao lại chính quyền Tourane cho người Việt, thành phố lấy lại tên cũ là Đà Nẵng. Trên thực tế, cái tên Tourane đã có từ thế kỷ 16 và còn được sử dụng cho đến những năm 1960 trong một số văn bản hành chính. Hầu hết các giả thuyết về cái tên Tourane bắt nguồn từ cách phát âm tên địa phương của khu vực khi các nhà truyền giáo, thương nhân và nhà hàng hải nước ngoài tiếp xúc với người dân địa phương [5, pp. 131]. Một số phiên bản của cách phát âm này có thể kể đến như:

+ T'o Nang, Turan, Turam, Turaō, Turon, Touron và Turone do người Bồ Đào Nha (khoảng thế kỷ 16–17) Latinh hóa tên gọi của Tounan hoặc Turang;

+ Tour d'âne do người Bồ Đào Nha (khoảng thế kỷ 16–17) đến Hàn – Đà Nẵng thường tập trung và cột lừa lên một tháp cao có thể nhìn thấy từ biển;

+ Touron trong hồi ký của giáo sĩ Cristoforo Borri (1618);

+ Cuahan, Chean và Turon trên bản đồ của nhà truyền giáo Alexandre de Rhodes (1624);

+ Turaon trên bản đồ châu Á của Sanson d'Abbeville (1652);

+ Touron trên bản đồ Đông Dương của de Prévost (1752);

+ Touron trong thư của Chevallier, Toàn quyền Chandernagor gửi cho Toàn quyền Pháp Pondichéry (12/02/1778).

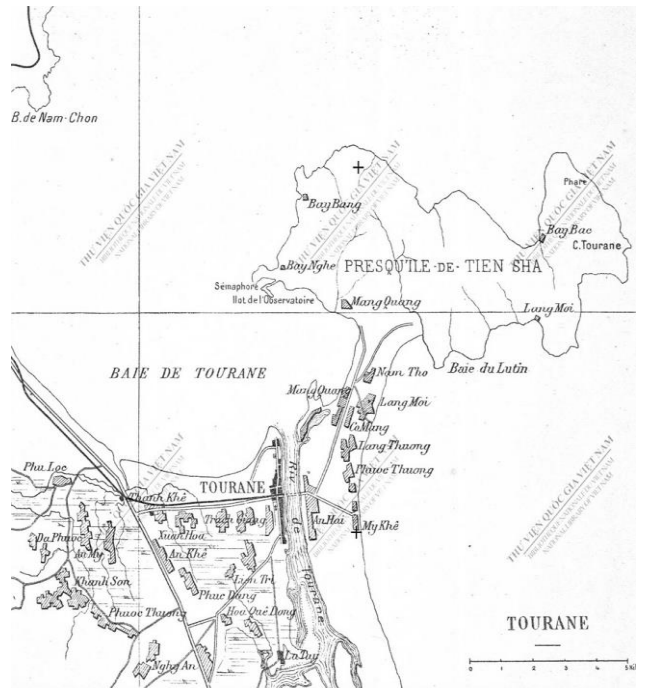
Theo thời gian, những cái tên ít được sử dụng khác gần như biến mất khỏi các ghi chú. Về mặt hành chính, những giấy tờ của người Pháp sử dụng tên gọi Tourane như tên gọi chính thức của vùng đất này. Trong nghiên cứu này, các tên gọi Hàn – Đà Nẵng – Tourane sẽ được dùng để chỉ cùng một vùng đất và được sử dụng linh hoạt theo các giai đoạn lịch sử tương ứng.

1.2. Các giải thích về tên gọi của các ngôi làng và vùng đất bản địa

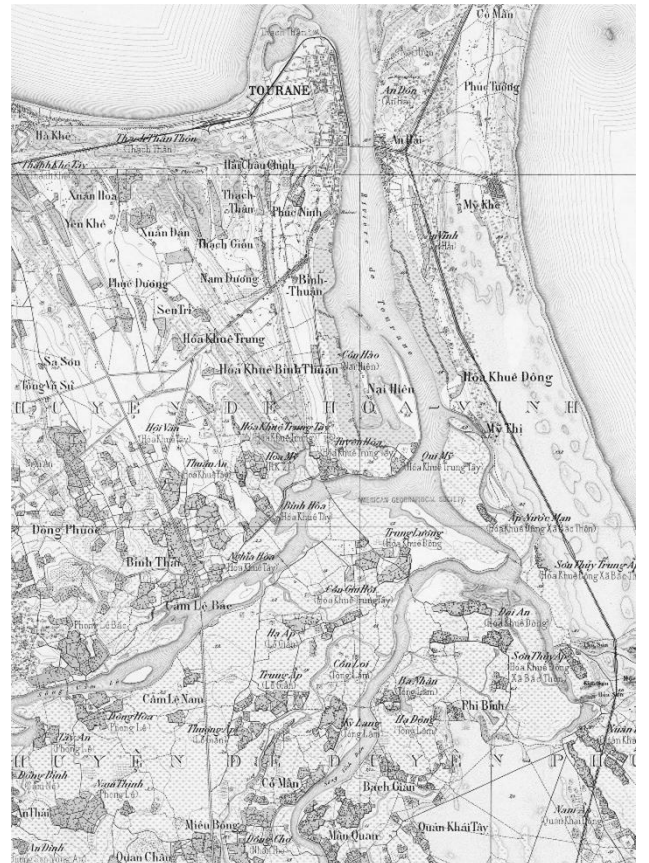
Cho đến cuối thế kỷ 19, khi Tourane trở thành nhượng địa Pháp ở Đông Dương, ngoại trừ khu vực trung tâm rộng khoảng 2 cây số vuông do các công trình quy hoạch của chính quyền Pháp đặt ra, phần còn lại của thành phố vẫn giữ nguyên gần như hoàn toàn hiện trạng ban đầu của nó [6, pp. 37-39]. Những khu vực cận khu trung tâm Tourane bao gồm các ngôi làng địa phương vẫn giữ nguyên các tên gọi hay địa danh ban đầu. Những ngôi làng này không bị ảnh hưởng nhiều bởi các hoạt động quy hoạch thành phố, vì sự chiếm đóng và xây dựng của người Pháp ở Tourane chủ yếu tập trung ở khu vực trung tâm dọc theo bờ Tây con sông Hàn.

Ở những ngôi làng địa phương này, cư dân vẫn duy trì lối sống và phong tục truyền thống của họ. Vị trí của các vùng đất và làng mạc của Tourane có thể được tìm thấy trong Bản đồ Tourane 1906 (Hình 1) và 1908 (Hình 2). Những mô tả về các tên gọi xưa tại Tourane được trích dẫn và tổng hợp từ các nghiên cứu của [3, pp. 41-43] và [6, pp.

37-39]. Theo đó, tên gọi các khu vực khác nhau được gọi là các xứ, là nơi cư ngụ của người dân, nơi lao động với ruộng đất và gìn giữ mô mã tổ tiên.



Hình 1. Bản đồ du lịch Tourane năm 1906, có tên một số ngôi làng bản địa (Nguồn: Phòng tư vấn tổng hợp Thương mại và Canh nông Trung Kỳ, L'Annam en 1906)



Hình 2. Tên các làng bản địa của Tourane trên bản đồ 1908 (Nguồn: Trích xuất từ Bản đồ đồng bằng An Nam 1908, Service Géographique de l'Indochine)

+ Xứ “Đà Nẵng”: Khi Tourane trở thành nhượng địa của Pháp, đây trở thành nơi di dời các làng bản địa để phục vụ xây dựng đô thị thuộc địa trong dự án quy hoạch của Pháp. Xứ Đà Nẵng là nơi những cư dân Bắc Việt đầu tiên đến lập làng Hải Châu.

+ Xứ “Bầu Lát” (hay “Bầu Sen”): Đất này trước đây thuộc làng Thạch Gián. Cái tên Bầu Lát ngụ ý rằng đó là một vùng đầm lầy (hay “Bầu”), nơi có nhiều cây cỏ lát (dùng để dệt chiếu). Sau này, cỏ lát được loại bỏ để nhường chỗ cho cây hoa sen.

+ Xứ “Rẫy Cu”: Đất này gồm các làng Bình Thuận, Hòa Thuận, Khuê Trung. Trong khu vực này có rất nhiều cây cao, bụi rậm và người bản địa đã khai thác nó để trồng đậu và hạt (làm “Rẫy”). Ở đó, nhiều con chim cu đã đến để xây tổ của chúng.

+ Xứ “Giếng Bông”: Đất này bao gồm làng Nại Hiên Tây. Ở khu vực này, có một cái giếng luôn đầy nước (“bông” nước). Hình dạng của nó là hình vuông và nước của nó luôn sạch và trong.

+ Xứ “Trèm Trèm” (hay “Còn Trạm”): Đất này bao gồm thôn Thuận Phước và một phần thôn Thạch Thang. Hàng hóa của các thương nhân nước ngoài được lên xuống ở đó. Sau khi chiếm thành phố, người Pháp đã xây dựng các nhà kho để chứa hàng hóa (“Trạm”). Khu vực này trở thành nơi chuyên tiếp giữa Tourane và các địa phương lân cận, đặc biệt là Hội An (Faifoo).

+ Xứ “Hà Thân” (hay “Bà Thân”): Vùng đất này bao trùm toàn bộ hữu ngạn sông Hàn, bao gồm các làng An Hải, Mỹ An, Nại Hiên Đông, Mân Thái, Phước Trường, Cổ Mân. Từ “Hà” có nghĩa là sông trong tiếng Việt và “Thân” mang tên của một người phụ nữ Chăm nổi tiếng, Bà Thân, người đã cống hiến hết mình cho việc khai thác vùng đất này.

2. Diện mạo đô thị và cuộc sống của người dân Đà Nẵng trước và sau khi trở thành nhượng địa của Pháp

Là thương cảng duy nhất giữa Việt Nam và thế giới dưới thời các vua Nguyễn, Đà Nẵng vào giữa thế kỷ 19 là một thành phố với nhiều tòa thành được xây dựng khắp nơi, nhằm trấn an người dân và đối phó với hiểm họa chiến tranh của các thuyền ngoại bang. Hoạt động thương mại diễn ra chủ yếu ở hai bên bờ sông Hàn và một số kho bãi phụ trợ. Tuy nhiên, những cơ sở hạ tầng đô thị còn rất hạn chế. Mặc dù Đà Nẵng là trung tâm thương mại quốc tế duy nhất ở Việt Nam vào thời điểm đó, hầu hết cư dân trong vùng không coi thương mại là hoạt động chính của họ. Nguồn thu nhập của người dân dựa vào nông nghiệp và đánh bắt cá. Ngoại thương tuy dưới sự chỉ đạo của triều Nguyễn nhưng thực chất nằm trong tay Hoa kiều [7, pp. 236–237 & pp. 277–279].

Đà Nẵng bấy giờ không có dấu hiệu của các khu dân cư đông đúc, vì dân số thấp và người dân bản địa chủ yếu sống ở các ngôi làng xa hơn trong đất liền, phía tây bờ sông. Diện mạo của nơi đây không có gì nổi bật ngoài trục đường đất nối với đường Cái quan. Giống như cấu trúc của các đô thị thời phong kiến Việt Nam, cấu trúc của đô thị Đà Nẵng cho đến giữa thế kỷ 19 bao gồm hai phần: “Thành” và “Thị”. Một số ảnh cũ tái hiện sinh hoạt bản địa trước thời Pháp thuộc:



Hình 3. Cảnh một làng quê ở Đà Nẵng
(Nguồn: Đà Nẵng, Xưa và Nay, 1998)



Hình 4. Cảnh một làng quê bên vịnh Đà Nẵng
(Nguồn: Đà Nẵng, Xưa và Nay, 1998)



Hình 5. Một cảnh sinh hoạt tín ngưỡng ở Đà Nẵng – Hội An
(Nguồn: Đà Nẵng, Xưa và Nay, 1998)



Hình 6. Một khu chợ ở giữa các đồi cát, tại Tourane 1860
(Hình vẽ của một sĩ quan hải quân Pháp)

2.1. Tourane qua các bản đồ xưa của người Pháp

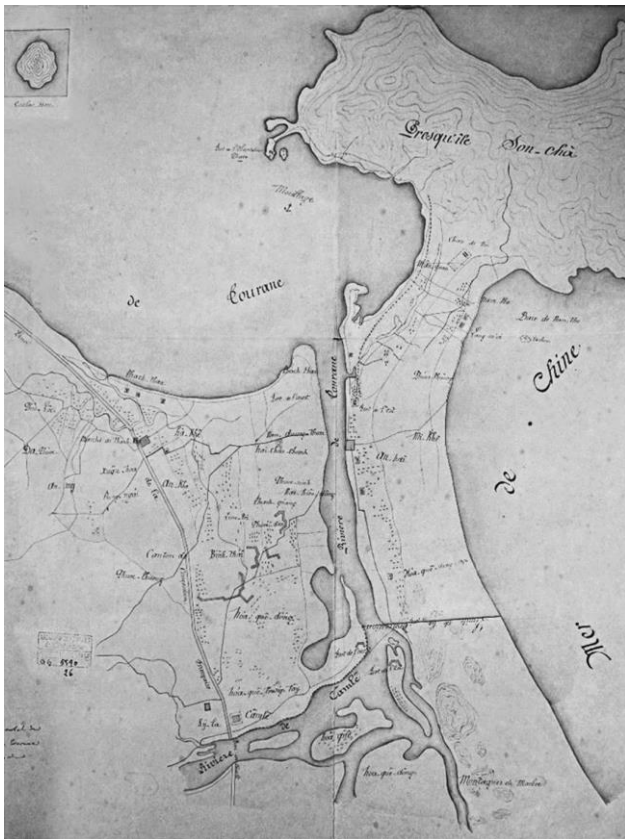
Việc xây dựng nhượng địa Tourane là một quá trình gồm nhiều giai đoạn nối tiếp nhau, bắt đầu từ khi người Pháp chính thức sở hữu vùng đất này vào năm 1888. Để tìm hiểu về công việc của các nhà quy hoạch Pháp cho đến những năm đầu thế kỷ 20, nghiên cứu này sử dụng các bản đồ đã được thiết kế cho Tourane trong quá khứ. Những dự án này, không phải lúc nào cũng được thực hiện đầy đủ do nhiều yếu tố khác nhau, nhưng cũng là một phần của sự phát triển của Tourane.

** Bản đồ tô giới Tourane 1889 (Hình 7)*

Bản đồ của nhượng địa Pháp Tourane là bản đồ đo vẽ hiện trạng đầu tiên mà người Pháp thực hiện ở Tourane, một năm sau khi chính thức nắm quyền kiểm soát thành phố này.

Vào những năm 1888-1889, dọc theo bờ Tây sông Hàn, một số các làng bản địa đã bị di dời để chuẩn bị cho kế hoạch xây dựng một thành phố hoàn toàn mới của Pháp. Hầu hết các dấu tích phòng thủ quân sự của triều Nguyễn ở Tourane đã bị phá hủy. Tô giới Tourane là một khu vực có các yếu tố tự nhiên như cồn cát, đầm lầy và những cánh đồng bỏ hoang. Hệ thống giao thông lúc bấy giờ rất đơn sơ, với những con đường đất dẫn ra quốc lộ ở phía Tây.

Tuy không thể hiện những ý tưởng quy hoạch mà người Pháp đưa ra cho tô giới Tourane, nhưng bản quy hoạch này cho ta thấy rõ vị trí của lãnh thổ, giới hạn địa lý, các yếu tố tự nhiên và các công trình nhân tạo hiện hữu. Hơn nữa, kế hoạch này cũng chứng tỏ rằng trung tâm của tô giới này được người Pháp xây dựng mới hoàn toàn sau này. Các làng bản địa đã được di chuyển về phía tây và nam của thành phố (các vị trí có điểm dân cư trên bản đồ). Ngoài khu vực quy hoạch thành phố Pháp mới, các làng khác vẫn tiếp tục tồn tại dọc quốc lộ (phía Tây) hoặc ven sông Cam Lê (phía Nam) và bờ đối diện sông Hàn (phía Đông).



Hình 7. Trích xuất từ bản đồ tô giới Tourane 1889, 1/40.000
(Nguồn: ANOM, fond du GGI, Série F, Dossier 5990)

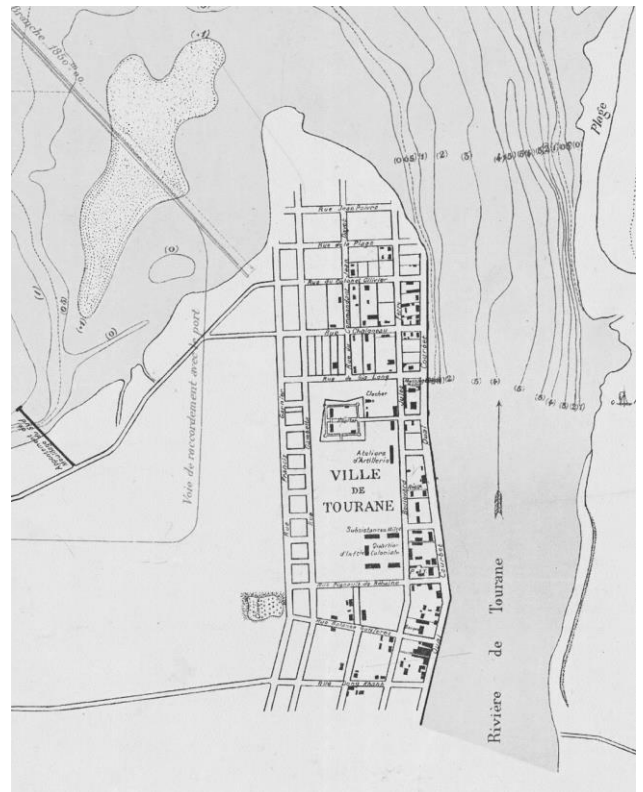
** Bản đồ Vịnh Tourane 1901 theo các công trình công cộng (Hình 8)*

Năm 1901, một kế hoạch về các tiện nghi công cộng ở Tourane đã được thực hiện. Đây là quy hoạch đầu tiên của thành phố Tourane do người Pháp thiết kế.

Liên quan đến mạng lưới đường bộ, theo kế hoạch này, các con đường của Tourane được vạch ra theo lưới đơn giản. Đã có các trục chính nổi trung tâm với đường quốc lộ. Một phần lớn mạng lưới đường dự kiến trong kế hoạch này đã được thực hiện. Ngoài mạng lưới đường bộ, vị trí của nhà ga trung tâm thành phố đã được lên kế hoạch trong quy hoạch này, mặc dù hệ thống đường sắt vẫn chưa xuất hiện. Mãi đến năm 1905, việc xây dựng nhà ga mới hoàn thành, trong khi tuyến đường sắt Tourane - Huế - Đông Hà thuộc hệ thống xuyên Đông Dương chỉ được xây dựng trong giai đoạn 1906-1908.

Quan sát sự phân bố của các tòa nhà, chúng ta có thể lưu ý rằng kế hoạch này đã sắp đặt các tòa nhà dành cho mục đích công cộng ở trung tâm thành phố. Đây là những tòa nhà đầu tiên của Pháp xây dựng ở Tourane, nhằm mục đích ổn định hệ thống chính quyền thuộc địa tại chỗ. Điểm đặc biệt của cách phân bố này là tận dụng tối đa các lô đất ven sông để làm công trình công cộng. Ngoài ra, một khu đất rộng lớn, liền kề với các cơ sở nói trên, được sử dụng để xây dựng các tòa nhà quân sự ở trung tâm đô thị. Khu quân sự này bao gồm cả khu thành cổ và có chức năng bảo vệ các cơ sở đầu tiên của người Pháp ở Tourane.

Nhìn chung, kế hoạch này đã đưa ra hình ảnh đầu tiên về một thành phố mới trên lãnh thổ nhượng địa này. Các công trình được xây dựng từ kế hoạch này đã tạo cơ sở cho sự phát triển đô thị của Tourane trong những thập kỷ tiếp theo.



Hình 8. Trích xuất từ bản đồ vịnh Tourane 1901
(theo các công trình công cộng), 1/10.000
(Nguồn: Thư viện Quốc gia Pháp, Văn phòng Bản đồ và Bản kế hoạch, GE SH 19 PF 1 QUATER DIV 21 P 114)

2.2. Tourane qua các cứ liệu lịch sử khác

Một trong những người Pháp đầu tiên có tầm nhìn tham vọng về Tourane ở Đông Dương là Paul Doumer, Toàn

quyền Đông Dương (1897-1902) rồi Tổng thống Cộng hòa Pháp (1931-1932). Trong chuyến thăm Đông Dương lần đầu tiên trên cương vị Toàn quyền vào năm 1897, ông đã rất ấn tượng trước vẻ đẹp của thành phố này. Ông coi phong cảnh Tourane là một bản sao của Địa Trung Hải, với nhiều điều thú vị để khám phá. Những ý tưởng ban đầu liên quan đến nhu cầu phát triển thành phố này cũng được Doumer ghi lại trong tác phẩm của mình [8, pp. 168–171]:

“Thật vậy, điều này không tương ứng với một thành phố mà chúng tôi đã xây dựng trong hơn 10 năm. Lẽ ra nơi này phải phát triển kinh tế rất nhanh. Cảng Đà Nẵng còn thô sơ. Giao thông nối cảng biển với đất liền, nơi các sản phẩm có thể được đưa đến cảng, đã bị chặn bởi những ngọn núi cao chót vót, gây tổn hại cho hoạt động thương mại. Làm thế nào để phát triển cảng hàng hải này? Làm sao phát triển khi không có đường đến nơi sản xuất, tiêu thụ, hạ tầng bốc xếp hàng hóa cũng không có?”

“Năm 1897, Tourane xuất hiện như một thực tế đáng buồn. Có ba hoặc bốn tòa nhà công cộng, khoảng 12 ngôi nhà kiểu châu Âu, một ngôi làng đặc trưng bởi những túp lều. Tất cả như điểm tô trên bãi cát mênh mông của biển, từ sông ra bến người ta dùng thuyền và phải luồn qua một con rạch. Đó không phải là một khoảng cách dễ dàng”.

“Mọi hoạt động của các đại phú quốc từ Bắc chí Nam nhất định phải vào đây. Thiên nhiên đã tạo ra cửa sông này. Phải làm gì để phá vỡ tầm nhìn hạn hẹp làm trì hoãn vô thời hạn sự phát triển của thành phố và ngăn chặn dòng hàng hóa ồ ạt tràn vào?”.

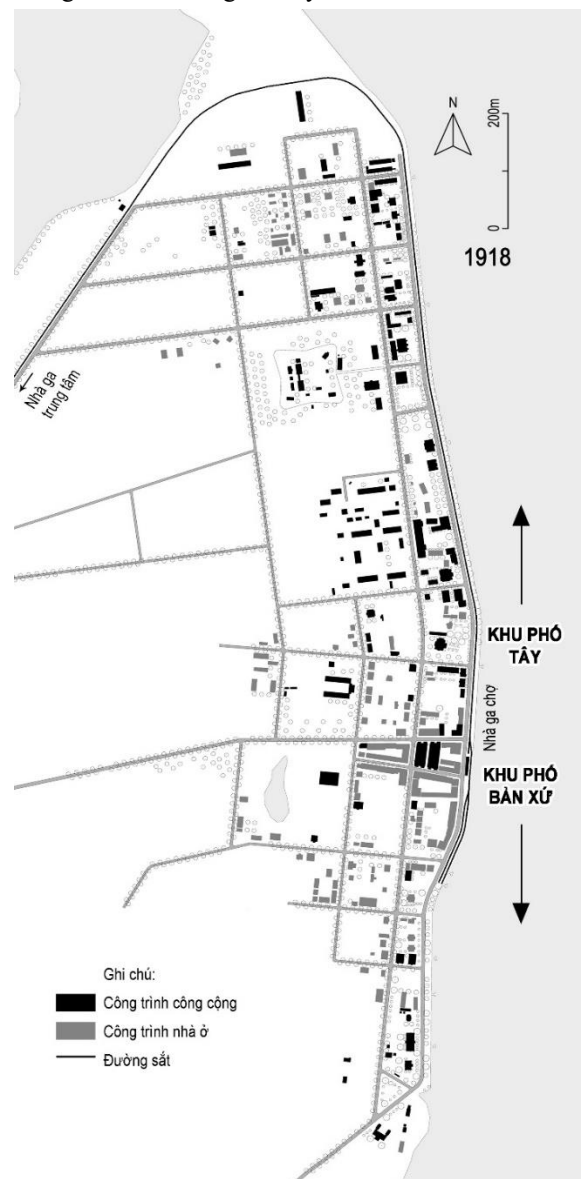
Nếu chúng ta tìm cách đánh giá cơ sở hạ tầng của Tourane (cũng như của hầu hết các thành phố khác ở Việt Nam) trước thời Pháp thuộc, nhận xét của những người Pháp sống và làm việc ở đó là hết sức tiêu cực:

“Tourane được tạo ra do sự hợp nhất của nhiều ngôi làng, bao gồm cả những ngôi nhà tranh tồi tàn. Ngoài ra còn có những tòa nhà rất quan trọng đã bị hủy hoại, điều này chứng tỏ rằng thành phố này đã từng có một thời kỳ quan trọng”, như Hausmann ghi trong chuyến đi đến Tourane năm 1845 [9, pp. 356].

“Vào thời điểm đó, ở Tourane, không có ngôi nhà nào xứng đáng với cái tên này; một vài túp lều rơm nơi các quan chức bán địa của đất nước sinh sống, gần những pháo đài cũ đổ nát, một kho gạo rộng lớn, hai hoặc ba ngôi nhà của người Hoa (chi nhánh Faifoo) và một vài túp lều tồi tàn dùng làm nơi trú ẩn cho ngư dân, đó là những gì tạo nên ngôi làng giữa đồng bằng cát không có thảm thực vật hoặc nơi trú ẩn; chỉ là một con đường xấu ven sông, đủ dễ dàng để đi bộ khi thủy triều xuống, nhưng không thể đi qua khi thủy triều lên. Do đó, chỗ ở của những người cư ngụ đầu tiên rất cơ bản, ngoại trừ một người sống trong túp lều rơm riêng biệt, tất cả họ đều sống chung dưới một mái nhà duy nhất; và cùng một phòng phục vụ tất cả các nhu cầu của hộ gia đình” [10, pp. 150].

Đối với nghiên cứu này, giới hạn sau về mặt thời gian được không chế cho đến khoảng đầu của thế kỷ XX, cụ thể là đến cuối năm 1918, tròn ba thập kỷ kể từ ngày nhượng địa Tourane được người Pháp sở hữu về mặt pháp lý. Ba thập kỷ đầu tiên này (1888-1918) là khoảng thời gian chứng kiến

sự thay đổi lớn về diện mạo đô thị của Tourane, từ những cơ sở hạ tầng đô thị đầu tiên cho đến những công trình kiến trúc theo kiểu phương Tây lần lượt được dựng nên phục vụ cho chính quyền thuộc địa. Đây còn được gọi là giai đoạn hình thành ban đầu của thành phố này [5, pp. 285-300]. Ngoài ra, trước năm 1919 cũng là khoảng thời gian mà Luật quy hoạch Cornudet chưa được nước Pháp ban hành. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Pháp ban hành Luật Cornudet vào năm 1919 về đô thị hóa các thành phố có quy mô hơn 10.000 dân ở Pháp cũng như tại các thuộc địa, đất bảo hộ và lãnh thổ hải ngoại của họ, trong đó có bao gồm Tourane. Đạo luật này đã thúc đẩy sự phát triển về quy hoạch của các đô thị này theo hướng mở rộng và định hướng phát triển các đô thị thuộc địa theo phân cấp quản lý. Giới hạn về mặt thời gian của nghiên cứu này, tính đến cuối năm 1918, nhằm nhấn mạnh khoảng thời gian mà công tác xây dựng thành phố mới Tourane của người Pháp đã có những can thiệp sâu rộng, tạo nên những thay đổi đầu tiên và mạnh mẽ nhất đến diện mạo đô thị và đời sống xã hội tại vùng đất này.



Hình 9. Bản đồ khu trung tâm Tourane vào cuối năm 1918 (Đồ họa của tác giả)

Cột mốc gắn liền với sự ra đời của thành phố nhượng địa Tourane là nghị định ngày 24/05/1889 của Tổng thống Pháp, cùng với sự ấn định tổ chức của thành phố. Về phương diện hành chính, đứng đầu thành phố là một Đốc lý. Tham vấn cho Đốc lý là một Hội đồng thị xã (với đa phần là người Pháp) với một chủ tịch đứng đầu và sáu nghị viên [3, pp. 240]. Chưa có tài liệu nào khẳng định được tác giả và nguyên bản của quy hoạch đầu tiên mà người Pháp đã áp dụng cho Tourane. Tuy nhiên, các bản đồ và hình ảnh cũ đã cho thấy một sự sắp xếp một cách quy củ các công trình công cộng dọc theo tả ngạn sông Hàn, sự đầu tư hệ thống của các con đường ở khu trung tâm thành phố theo kiểu ô cờ với mức độ hoàn thiện tương ứng với các tiêu chuẩn châu Âu đương thời. Điều này giúp chúng ta tạm tin rằng, đã từng tồn tại một đồ án thiết kế thành phố nhượng địa Tourane một cách bài bản. Trong ba thập kỷ đầu tiên sau khi tiếp nhận lãnh thổ nhượng địa Tourane, người Pháp đã thực hiện giai đoạn đầu tiên của dự án đầy tham vọng của họ bằng cách biến thành phố này thành một điểm chuyển tiếp chiến lược trong tuyến đường vận chuyển các sản phẩm khai thác từ các thuộc địa. Về quy hoạch thành phố, người Pháp chủ yếu tập trung phát triển khu trung tâm nằm dọc tả ngạn sông Hàn và xây dựng hệ thống đường bộ và đường sắt. Mạng lưới giao thông này nhằm kết nối trung tâm thành phố với các vùng nông thôn xung quanh, cũng như với các khu vực lân cận, phục vụ cho việc khai thác thuộc địa. Họ đã phát triển khu vực ven sông này bằng cách tạo ra những khu định cư đầu tiên. Trong thời kỳ này, quá trình đô thị hóa chủ yếu diễn ra ở khu vực trung tâm, trong khi các ngôi làng bản xứ khác ở vùng lân cận vẫn giữ nguyên bộ mặt nông thôn. Các dự án phát triển đô thị ở khu vực trung tâm đã dần dần thay thế các làng mạc, ruộng lúa, ao hồ bằng các công trình và cơ sở hạ tầng đô thị mới theo mô hình của Pháp.



Hình 10. Phối cảnh khu trung tâm Tourane vào cuối năm 1918 (Đồ họa của tác giả)

Sau khi thành lập thành phố và các tổ chức hành chính, các quy định về quản lý đô thị dần được ban hành. Những quy định này là những cơ sở đầu tiên cho phép người Pháp quản lý các hoạt động thương mại, các dịch vụ đô thị, cũng như việc xây dựng công trình. Về sử dụng đất, từ cuối thế kỷ 19, Tourane đã được quy hoạch theo tiêu chuẩn của một đô thị thuộc địa của Pháp với các khu chức năng cơ bản [11, pp. 251–252]. Kết quả tổng hợp của các bản đồ cũ, thông qua quá trình hiệu chỉnh bằng cách kết hợp các tài liệu khác (tài liệu chữ, hình chụp trong quá khứ...) đã giúp tác giả phục hồi được các đồ họa bản đồ (Hình 9) và đồ họa phối cảnh (Hình 10) năm 1918, cuối giai đoạn hình thành ban đầu của nhượng địa Tourane.

Về mặt địa lý, ranh giới các khu phố cho đến cuối giai đoạn hình thành của Tourane đã có sự phân tách giữa khu vực của người Âu (khu phố Pháp, *quartier français*) với những người dân địa phương (khu phố bản xứ, *quartier indigène*). Diện mạo đô thị tại khu của người Pháp cũng có sự tương phản mạnh mẽ với khu của người bản xứ. Khu phố Pháp là nơi tập trung các cơ quan hành chính và các công ty lớn có đường xá được tráng nhựa. Nơi đây có những công trình được xây dựng hoành tráng, những dinh thự bề thế và kín cổng cao tường, với vườn tược rộng rãi và cây cối xanh tươi. Trong khi đó, các khu phố bản xứ thì đường nhựa ít hơn đường đá, đường đá nằm lẫn đường đất; nhà tranh chung xóm với nhà ngói và rất ít người cất được nhà lầu [3, pp. 260]. Hầu hết các công trình công cộng được xây dựng trong giới hạn không quá 200m tính từ bờ sông và nằm trong của khu phố Pháp (Hình 9).



Hình 11. Con đường dọc bờ sông ở khu phố Pháp, phía Bắc trung tâm Tourane, khoảng đầu thế kỷ XX



Hình 12. Một khu phố bản địa ở phía Nam trung tâm Tourane, khoảng đầu thế kỷ XX

Những cư dân thuộc địa có rất ít liên lạc với người bản xứ, ngoại trừ các mục đích hành chính hay kinh tế. Đa số có tâm lý phân biệt đối xử với người bản xứ, mặc dù vẫn có người Pháp hiểu và tôn trọng các nền văn hóa bản địa. Mặc dù vậy, cư dân và quan chức ở các khu phố Pháp vẫn cần người bản xứ hỗ trợ gia đình và công việc của họ. Những người này sống gần các khu phố Pháp và tạo ra các khu phố bản xứ mới, gắn liền với những người chủ Âu [12, pp. 192]. Sự xuất hiện của những cơ quan chính quyền mới tại thuộc địa cùng với công việc xây dựng những tòa nhà công cộng và những hoạt động kinh doanh của người Pháp, đã hình thành nên những nghề nghiệp và kỹ thuật mới, đem lại cơ hội việc làm cho một thành phần dân địa phương. Xã hội nhượng địa này do đó đã có sự chuyển biến về mặt cấu trúc xã hội, khi một số giai cấp cũ không còn chỗ đứng, trong khi một số giai cấp mới được tạo nên: thầy Thông (ngôn), thầy (thư) Ký, ông Phán, ông Tham trong các công tư sở; những phu xe kéo, phu bến tàu, phu lục lộ, công nhân hỏa xa, công nhân nhà xưởng, v.v.

3. Thảo luận và kết luận

Nghiên cứu này đã khai thác các tư liệu lịch sử, đồng thời tổng hợp và phân tích để hình thành nên bản đồ và phối cảnh minh họa cho diện mạo Tourane cuối giai đoạn hình thành ban đầu (1918). Qua đó, những biến chuyển của thành phố Đà Nẵng – Hàn – Tourane phần nào được mô tả cho giai đoạn khoảng từ thế kỷ 19 cho đến đầu thế kỷ 20:

- *Về diện mạo đô thị*: Giai đoạn nghiên cứu những sự đổi thay của Tourane xưa gắn liền với sự di dời của những ngôi làng cũ do sự xây dựng thành phố mới của người Pháp theo tiêu chuẩn châu Âu. Thành phố dần hình thành các khu phố Pháp và khu phố bản địa với những diện mạo tương phản. Song song với quá trình xây dựng ban đầu của thành phố này là sự du nhập của các hình thức kiến trúc nhập khẩu từ nước Pháp.

- *Về đời sống xã hội*: Các ranh giới giữa người châu Âu và người bản địa thể hiện bản chất của một xã hội thuộc địa. Giai đoạn này là sự biến động của xã hội từ phong kiến sang thuộc địa, với sự thay đổi về cơ cấu và vai trò của các tầng lớp khác nhau trong xã hội. Đây là một lát cắt của lịch sử Đà Nẵng mà dấu ấn của người Pháp thể hiện đậm nét.

Nghiên cứu này chỉ là bước đầu tiên trong việc tìm hiểu bản chất của những quy hoạch mà người Pháp đã thực hiện tại nhượng địa Tourane, với mục đích nhận diện những thay đổi về diện mạo đô thị và đời sống xã hội trong giới hạn cho đến những năm đầu thế kỷ XX. Để làm rõ hơn nữa giá trị của di sản kiến trúc và quy hoạch Pháp còn tồn tại ở Đà Nẵng ngày nay, cần làm rõ ý nghĩa của từng công việc mà người Pháp đã thực hiện tại đây trong những giai đoạn phát triển khác nhau của nhượng địa này, và phải đặt trong bối cảnh cụ thể của Đông Dương thuộc Pháp trong lịch sử.

Các nghiên cứu tương tự là cần thiết cho các thành phố thuộc địa khác của Pháp trong Đế chế thuộc địa Pháp. Từ đó sẽ rút ra cái nhìn tổng quan hơn về bản chất của sự phát triển của một đô thị thuộc địa nói chung, và Tourane nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] H. G. Duc, “Brief history of establishment and construction features of Da Nang land”, *Journal of local and specialized history research in Quang Nam - Da Nang*, vol. 3, 1984.
- [2] N. D. Sinh, *Quang Nam, historical issues (Quảng Nam, những vấn đề lịch sử)*. Ho Chi Minh City: Literature Publishing House, 2013.
- [3] V. V. Dat, *History of Da Nang, 1306–1975*. Ha Noi: Hong Duc Publishing House, 2019.
- [4] F. Baille, *Memory of Annam 1886-1890 (Souvenir d'Annam 1886-1890)*. Paris, 1890.
- [5] D. N. Duc, “French urban planning in Indochina: the case of Tourane City 1888-1950 (*L'urbanisme français en Indochine : le cas de la ville de Tourane 1888-1950*)”, Doctoral dissertation, ENSA Toulouse, Toulouse, France, 2021.
- [6] L. D. Anh and L. H. Vinh, *Brief history of Da Nang 700 years*. Danang: Danang Publishing House, 2006.
- [7] N. T. Anh, *Vietnam's economy and society under the kings of Nguyen Dynasty*. Sai Gon: Lua Thieng Publishing House, 1971.
- [8] P. Doumer, *French Indochina (L'Indochine française)*. Paris: Librairie Vuibert, 1930.
- [9] G. Taboulet, *The French Gesture in Indochina (La Geste Française en Indochine)*. Paris, 1956.
- [10] Mixed Consultative Chamber of Commerce and Agriculture of Annam (Chambre Consultative Mixte de Commerce et d'Agriculture de l'Annam), *Annam in 1906 (L'Annam en 1906)*. Marseille, 1906.
- [11] D. N. Duc and E. Chapel, “Urban morphology and the case study of French concession Tourane in Vietnam (1888-1950)”, in *3rd International Conference of Contemporary Affairs in Architecture and Urbanism (ICCAUA-2020)'s proceeding*, AHEP University, Alanya, Turkey, 2020, pp. 249–255.
- [12] N. T. Anh, *Vietnam during the French colonial period*. Ha Noi: Social Science Publishing House, 2015.